TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số:800/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 04/9/2020
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Đông

2. Ông Nguyễn Cảnh Liêm

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Trúc Phương - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn tham gia phiên toà:

Bà Đoàn Thị Hoàng Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 635/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2020/QĐXX-ST ngày 18 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M- SN: 1972 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 2, KV 4, P. Trần Quang D, thành phố Quy Nhơn, Bình Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành L- SN: 1972 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 5, KV 8, P. Bùi Thị X, thành phố Quy Nhơn, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/7/2020 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thành L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 26/9/2006 tại UBND phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường. Năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L thường xuyên uống rượu về nhà đánh đập, xúc phạm đến chị vô cớ; chị và anh L đã sống ly thân khoảng một năm nay, không còn trách nhiệm lẫn nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Thành L.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Nguyễn Thành L có 02 con chung là Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 14/7/2003 và Nguyễn Tú H, sinh ngày 25/7/2005. Hiện

nay các con đang sống với anh L, sức khỏe bình thường. Ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 14/7/2003, tự nguyện và giao con Nguyễn Tú H, sinh ngày 25/7/2005 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết, không có nợ chung.

Tại biên bản lất lời khai ngày 27/7/2020 anh Nguyễn Thành L trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị M tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 26/9/2006 tại UBND phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường. Đến năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cha mẹ ruột của anh lớn tuổi sinh ra khó tính, la mắng chị M, chị M không chịu nổi nên bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 02/2020. Nay tình cảm trách nhiệm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M.

Về con chung: Anh và chị M có hai con chung là Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 14/7/2003 và Nguyễn Tú H, sinh ngày 25/7/2005. Ly hôn, các con ở với ai là do các con tự lựa chọn.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh và chị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết, anh và chị M không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên đề nghị Hội đồng tiến tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Quan hệ hôn nhân:Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/7/2020 anh Nguyễn Thành L thừa nhận: anh và chị M sống ly thân từ tháng 02/2020, nay tình cảm trách nhiệm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M là tự nguyện, nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về con chung, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Thành L có hai con chung là Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 14/7/2003 và Nguyễn Tú H, sinh ngày 25/7/2005.

Chị Nguyễn Thị M yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Quỳnh N; tự nguyện giao con Nguyễn Tú H, cho anh Nguyễn Thành L trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi mọi mặt và cũng là nguyện vọng của các con, qui định tại khoản 2 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Thành L không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung: Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Thành L không yêu cầu Tòa giải quyết, không có nợ chung.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Vụ án có quan hệ pháp luật“ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Thành L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt chị M, anh L theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Thành L tự nguyện đăng ký kết hôn theo Chứng nhận kết hôn số: 116, quyển số 01-2006 ngày 26/9/2006 của UBND phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn là đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Thành L là hợp pháp.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/7/2020 anh Nguyễn Thành L thừa nhận: anh và chị M sống ly thân từ tháng 02/2020, nay tình cảm trách nhiệm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M. Cho thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên chị M yêu cầu ly hôn là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, nên HĐXX chấp nhận.

[3]Về con chung, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Thành L có hai con chung là Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 14/7/2003 và Nguyễn Tú H, sinh ngày 25/7/2005

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị M yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Quỳnh N, tự nguyện giao Nguyễn Tú H cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và cũng là nguyện vọng của các con, qui định tại khoản 2 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Thành L không yêu cầu, HĐXX không giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Thành L không yêu cầu, HĐXX không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí DS-ST.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 51,56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 264, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn Thành L.

2. Về con chung, nuôi con chung:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Thành L có hai con chung là Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 14/7/2003 và Nguyễn Tú H, sinh ngày 25/7/2005.

Về nuôi con chung: Giao Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 14/7/2003 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng; Giao Nguyễn Tú H, sinh ngày 25/7/2005 cho anh Nguyễn Thành L trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Thành L có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên, không ai được cản trở; đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008238 ngày 20/7/2020 của Chi cục Thị hành án dân sự thành phố Quy Nhơn (Chị M đã nộp xong).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Thành L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản bán được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSNDTP. Quy Nhơn;
- UBND P. Bùi Thị Xuân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Văn Hiệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiệp

Nơi nhận:
- VKSNDTP. Quy Nhơn;
- UBND P. Lê Hồng Phong;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Hiệp

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.... giờ.....phút, ngày.... tháng 7 năm 2020

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Chính

2. Bà Trần Thị Bích Hợp

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 378/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 về ly hôn, nuôi con chung, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hồ Như Nguyệt- SN: 1988(vắng mặt)
Địa chỉ:Tổ 25, Khu vực 4, phường Lê Hồng Phong, TP Quy Nhơn, Bình Định.

Bị đơn: Anh Trần Ngọc Trí- SN: 1984(vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 20, Khu vực 3, phường Thị Nại, TP Quy Nhơn, Bình Định.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào Điều 28,35,39,147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Như Nguyệt.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Như Nguyệt được ly hôn anh Trần Ngọc Trí

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về con chung, nuôi con chung:

Về con chung: Chị Hồ Như Nguyệt và anh Trần Ngọc Trí có hai con chung là Trần Khánh Đoan, sinh ngày 12/10/2014 và Trần Khánh Như, sinh ngày 31/3/2017.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Về nuôi con chung: Giao Trần Khánh Đoan, sinh ngày 12/10/2014 và Trần Khánh Như, sinh ngày 31/3/2017 cho chị Hồ Như Nguyệt trực tiếp nuôi dưỡng.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Sau khi ly hôn, chị Hồ Như Nguyệt anh Trần Ngọc Trí có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên, không ai được cản trở; đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Hồ Như Nguyệt phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007923 ngày 27/5/2020 của Chi cục Thị hành án dân sự thành phố Quy Nhơn(Chị Nguyệt đã nộp xong).

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Như Nguyệt, anh Trần Ngọc Trí có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản bán được niêm yết theo quy định pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng 7 năm 2020

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiệp

Nơi nhận:
- VKSNDTP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- UBND P. Nguyễn Văn Cừ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Hiệp